

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giáo lý Đức tin



HƯỚNG DẪN
VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Tòa Giám mục Đà Lạt, 7.10.2025

HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

TT	NỘI DUNG	Trang
	DẪN NHẬP	
I.	ĐỨC TIN CÔNG GIÁO GẶP GỠ VĂN HÓA ĐẠO HIẾU	
I.1	Nền tảng giáo lý: <i>đức tin và văn hóa</i>	
I.2	Tiêu chuẩn thực hành: <i>quy tắc và phân định</i>	
II.	NGƯỜI CÔNG GIÁO THỰC HÀNH LÒNG THẢO KÍNH	
II.1	Thực hành thảo hiếu trong các ngày lễ của gia đình	
II.2	Những hoàn cảnh đặc thù: <i>lý tưởng và thực tại</i>	
	KẾT LUẬN	
	Phụ Lục 1	
	Phụ Lục 2	

CÔNG BỐ HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha¹,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con!*

Câu ca dao trên diễn đạt mối tương quan ân nghĩa hai chiều giữa công đức sinh dưỡng của mẹ cha và lòng thảo kính của con cái. Đó là nét tuyệt đẹp trong văn hóa đạo hiếu của người Việt Nam. Nét đẹp tự nhiên ấy rất tương hợp với đạo lý Công giáo về nhân đức thảo kính cha mẹ, ông bà và tổ tiên².

Ngày 08.12.1939, Bộ Truyền giáo ban hành Huấn thị *Plane Compertum Est* hướng dẫn việc tôn kính tổ tiên trong tinh thần hội nhập văn hoá Á Đông. Theo tinh thần Huấn thị và Công đồng Vatican II, Hàng Giám mục miền nam Việt Nam đã ban hành *Thông cáo* ngày 14.06.1965 và *Quyết nghị* ngày 14.11.1974 với đường hướng minh bạch: “*Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc nhưng muốn thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính đó*”.

Tuy nhiên, sự biến đổi của xã hội hiện nay đã làm gia tăng sự gặp gỡ và giao thoa giữa những lối sống văn hóa và tôn giáo khác nhau. Điều đó tạo ra không ít hoàn cảnh phức tạp và sự bối rối cho các đôi hôn phối khác đạo và các gia đình liên tôn trong việc bày tỏ lòng hiếu kính.

Ý thức hồng ân và trách nhiệm mục tử, chúng tôi muốn mời gọi anh chị em tín hữu, cũng như mọi người thiện tâm, tìm hiểu cách toàn diện đạo lý Công giáo về lòng thảo kính cha mẹ, ông bà và tổ tiên, bằng việc:

- Điềm lại mối tương quan chân thật giữa đức tin Công giáo và văn hóa đạo hiếu của dân tộc Việt Nam;
- Nêu lên những thực hành thảo kính tổ tiên cách xứng hợp, đặc biệt trong những hoàn cảnh cụ thể, đặc thù và phức tạp.

Với mục đích trên, chúng tôi gồm Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc HĐGM Việt Nam, công bố *Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên* áp dụng cho Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Đà Lạt, Lễ Đức Mẹ Mân Côi, ngày 7/10/2025

Ủy ban Văn hoá.

Ủy ban Giáo lý Đức tin




+Gm. Giuse Đặng Đức Ngân.

+Gm. Gioan Đỗ Văn Ngân

Hướng dẫn này gồm 2 Phần Chính - Phần Kết luận và Phụ lục như sau:

I. ĐỨC TIN CÔNG GIÁO GẶP GỠ VĂN HÓA ĐẠO HIẾU

1. Trong bối cảnh văn hóa Việt, Đạo Hiếu là điểm đồng quy của Tam Giáo - Nho, Phật, Lão - vốn đã thành máu thịt và căn tính của dân tộc. Đạo Hiếu nối kết con cái với cha mẹ, cháu chắt với ông bà tổ tiên. Cuộc hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên dựa trên giáo huấn của Điều Răn Thứ Tư về bổn phận thảo kính cha mẹ: “*Thiên Chúa muốn rằng, sau Ngài, chúng ta phải thảo kính cha mẹ*”³. Cuộc hội nhập văn hoá cũng xác tín màu nhiệm Các Thánh Thông Công: “*Sự hợp nhất giữa những người còn lữ hành với các anh chị em đã yên nghỉ trong bình an của Đức Kitô không hề bị gián đoạn, trái lại, Giáo hội xưa nay luôn tin rằng sự hợp nhất đó còn được củng cố nhờ việc thông truyền cho nhau những ơn phúc thiêng liêng*”⁴.

I.1. Nền tảng giáo lý: đức tin và văn hóa

Mạc khải và truyền thống đức tin

2. Theo Kinh Thánh, con người vốn được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc muôn loài⁵. Sự sống của mỗi chúng ta đều được mẹ cha trao tặng, nhờ năng lực tác sinh mà Thiên Chúa thương ban cho loài người, để lưu truyền và phát triển không ngừng, cho đến khi được hiệp thông với sự sống thần linh và vĩnh cửu trong Ngài.

Vì thế, người Công giáo nhận thức không chỉ ***công đức sinh dưỡng*** theo phả hệ nhân loại, mà trên hết là ***ân huệ sự sống*** phát xuất từ Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi mở rộng tương quan yêu thương trong gia đình huyết tộc đến gia đình dân tộc, gia đình nhân loại, gia đình vũ trụ, gia đình Hội Thánh và gia đình Thiên Chúa⁶. Chúng ta sống lòng thảo kính không chỉ đối với nguồn cội nhân linh theo *Điều Răn Thứ Tư*, mà trên

hết là nguồn cội thần linh, là chính Thiên Chúa, theo *Điều Răn Thứ Nhất*⁷.

3. Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, đã sống trọn vẹn thân phận phạm nhân, và trở nên ***người con tuyệt hảo của nhân loại và của Thiên Chúa***⁸. Chính Người đã diễn tả trật tự tình yêu Kitô giáo bằng đời sống thờ phượng Thiên Chúa trong thần khí chân thật và trọn cả xác hồn⁹, hằng thảo kính mẹ cha¹⁰, luôn kết nối tình bằng hữu với mọi người¹¹ và kiến tạo tình thân với vũ trụ vạn vật¹².

Người đã trở nên ***mẫu gương hoàn hảo*** cho mọi tín hữu trong việc thờ phượng Thiên Chúa và thảo kính cha mẹ, ông bà, tổ tiên¹³. Chính Người đã mời gọi chúng ta hiệp thông sự sống với Người, hầu trở nên những chi thể hiệp nhất với nhau trong nhiệm thể của Người là Hội Thánh¹⁴.

Đó là ý nghĩa của ***mẫu nhiệm Các Thánh Thông Công hay sự hiệp thông giữa Dân Thánh***: Sự hiệp thông giữa các tín hữu vĩnh phúc trên thiên quốc, các tín hữu đang sống ở trần thế và các tín hữu đã qua đời đang được thanh luyện nơi luyện ngục; hiệp thông trong ân huệ đức tin, các ân sủng bí tích, các đặc sủng và nhất là mọi hoa quả của đức ái¹⁵. Chính trong tình hiệp thông này mà chúng ta sống trọn hảo lòng thảo hiếu đối với các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ, cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống hay đã qua đời¹⁶.

Lòng thảo kính ấy còn được mở rộng tới các bốn phận của ***những người thụ ơn đối với những người thi ơn***, như học trò đối với thầy cô, công dân đối với tổ quốc, cá nhân đối với nhân loại và nhân loại đối với vũ trụ vạn vật¹⁷.

Hơn nữa, tình hiệp thông trong gia đình Thiên Chúa không chỉ dạy chúng ta lòng thảo kính của con cháu đối với cha mẹ ông bà, cũng như bề dưới đối với bề trên, mà còn bao hàm cả bốn

phận của ông bà cha mẹ đối với con cháu, cũng như bề trên đối với bề dưới¹⁸. Đó là **mối tương quan thụ ơn và thi ơn** liên thể hệ và xuyên thời gian, như *thiên ân thừa hưởng* từ những thế hệ đi trước và *trách nhiệm truyền thụ* cho những thế hệ đến sau.

Phụng vụ và kinh nguyện

4. Truyền thống Phụng vụ Công giáo, đặc biệt trong cử hành Thánh Thể, là **minh chứng sống động cho tình hiệp thông** của mọi thành phần dân Chúa. Lòng thảo kính cha mẹ, ông bà và tổ tiên được biểu lộ xuyên suốt Năm Phụng vụ. Trong mỗi Thánh Lễ, chúng ta đều nguyện xin ơn cứu độ cho các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc, cho mọi tín hữu đã qua đời và mọi người quá cố mà chỉ mình Thiên Chúa biết lòng tin của họ¹⁹.

Phụng vụ Công giáo còn có **nghi thức thánh lễ cầu hồn** cho các tín hữu qua đời vào dịp an táng, giỗ kỵ, và các dịp tưởng nhớ khác²⁰. Phụng vụ còn dành riêng lễ Các đẳng Linh hồn vào ngày 02 tháng 11 và suốt tháng 11 để tưởng nhớ mọi người đã qua đời, nhờ việc dâng thánh lễ, cầu nguyện, sum họp gia đình, sửa sang và thăm viếng mộ phần...

Theo nhịp sống dân tộc, Giáo hội Việt Nam còn chọn ngày **Mùng Hai Tết** để bày tỏ lòng thảo kính với các đẳng bề trên còn đang sống cũng như đã qua đời²¹. Hơn nữa, trong Phụng vụ Giờ Kinh chiều hằng ngày, Hội Thánh luôn có lời cầu cho những người quá cố được vĩnh phúc trên thiên quốc.

Cùng với phụng vụ, truyền thống cầu nguyện cũng là dấu chỉ của tình hiệp thông trong gia đình Thiên Chúa²². Đặc biệt, **Kinh Lạy Cha**, bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng²³, là lời kinh của toàn thể Hội Thánh và cho toàn thể Hội Thánh²⁴. Đó là lời cầu nguyện mẫu mực của lòng thờ phượng Thiên Chúa và thảo

kính loài người²⁵, vì mời gọi chúng ta hợp nhất Nhân đạo và Thiên đạo.

Là thành viên của gia đình Thiên Chúa, hằng ngày chúng ta khấn nguyện cho Thiên Chúa được vinh hiển và nhân loại được an bình, khi học biết nhìn lên Đấng Hóa Công giàu tình thương xót, cũng như nhìn xuống nhân loại, phận thụ tạo nghèo nàn, luôn khát khao ơn cứu độ.

Thực hành đức tin hội nhập văn hóa

5. “*Đức tin không hành động là đức tin chết*”²⁶. Nhận thức đức tin, cử hành phụng tự và kinh nguyện chính là nguồn sống nuôi dưỡng những thực hành cụ thể của lòng thảo hiếu trong đời sống hằng ngày.

Tuy nhiên, Mạc Khải Kinh Thánh và phẩm giá con người vừa luôn gắn chặt với thiên nhiên và lịch sử văn hóa cụ thể²⁷, vừa vượt trên những thực tại tự nhiên và văn hóa ấy, để vươn đến chiều kích nhân loại phổ quát và thần linh siêu việt²⁸.

Vì thế, người Công giáo Việt Nam cần phải biểu tỏ lòng thảo kính tổ tiên qua thực tại văn hóa dân tộc²⁹. Cũng vậy, Hội đồng Giám mục Việt Nam luôn mong muốn “*xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc*”³⁰, dựa trên giá trị cốt lõi của Tin Mừng và hồn dân tộc là “*yêu thương và hiệp nhất*”³¹. Mặt khác, việc hội nhập Tin Mừng vào văn hóa cũng mời gọi khả năng thanh luyện các yếu tố văn hóa không tương hợp với đức tin Công giáo³².

Điều đó bao hàm trách nhiệm phân định sáng suốt của Giáo hội Việt Nam nói chung, và của mỗi tín hữu trong những hoàn cảnh cụ thể, hầu có thể vừa thực hành lòng hiếu kính tổ tiên bằng phong cách văn hóa dân tộc, vừa giải thoát những thực hành ấy khỏi thái độ thờ ngẫu thần. Sự phân định sáng suốt sẽ

hướng lòng thảo kính vào trật tự tình yêu Kitô giáo, với thang giá trị Tin Mừng rõ ràng là lòng mến Chúa và yêu người³³.

1.2. Tiêu chuẩn thực hành: quy tắc và phân định

6. Bản chất đời sống Công giáo mời gọi chúng ta phải hợp nhất các chiều kích của đức tin *được tuyên xưng trong giáo lý, được cử hành trong phụng vụ, được nuôi dưỡng trong kinh nguyện và được thực hành trong đời sống*, như vừa nêu trên.

Từ nguyên lý tương hợp ấy, chúng tôi muốn nêu lên những tiêu chuẩn cốt lõi cho việc thực hành lòng thảo kính của người Công giáo đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống hay đã qua đời.

Đây là *những quy tắc khách quan và phổ quát* từ phía huấn quyền dành cho hết mọi tín hữu, nhưng cũng đòi hỏi *năng lực phân định chủ quan và đặc thù* từ phía mỗi tín hữu, cho những hoàn cảnh cụ thể và những trường hợp đặc thù.

Sự thật thần linh và nhân linh

7. Trước hết là *quy tắc hiệp nhất đức tin*. Người Công giáo nhận thức cách chân thật về nguồn gốc siêu nhiên của sự sống đến từ Thiên Chúa theo Điều Răn Thứ Nhất, cũng sẽ biết nhận thức cách xứng hợp về nguồn gốc tự nhiên của sự sống đến từ cha mẹ, ông bà và tổ tiên, cũng như mọi thân nhân và ân nhân, theo Điều Răn Thứ Tư. Cũng vậy, khi người Công giáo nhận thức cách xứng hợp về lòng hiếu thảo theo nguồn gốc nhân linh và văn hóa dân tộc, cũng sẽ biết quy hướng việc nhận thức ấy về Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc thần linh duy nhất của nhân loại và toàn thể vũ trụ.

Trên môi miệng và trong trái tim

8. Kế đến là *nguyên tắc hiệp thông phụng tự*, diễn đạt nội tâm chân thành trong các lễ nghi, kinh nguyện và hình thức tế tự,

nhằm biểu tỏ lòng thảo hiếu đối với Thiên Chúa và tổ tiên, ông bà, cha mẹ cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống cũng như đã qua đời.

Là thành viên của gia đình huyết tộc, dân tộc, nhân loại cũng như gia đình Hội Thánh và gia đình Thiên Chúa, chúng ta được mời gọi vào sự hiệp thông tình yêu nhân linh và thần linh, biểu hiện qua những hình thức lễ nghi, kinh nguyện nhằm tôn vinh Thiên Chúa qua thực tại nhân loại và nâng cao phẩm giá con người đến thực tại thần linh.

Vì thế, những nghi thức và ý nghĩa phụng tự Công giáo biểu tỏ lòng thờ phượng và tạ ơn Thiên Chúa cách chân thật luôn là đuốc sáng định hướng cho những lễ nghi và kinh nguyện theo văn hóa địa phương, những biểu hiện nhằm bày tỏ lòng hiếu kính. Cũng vậy, những lễ nghi, kinh nguyện theo văn hóa địa phương nhằm bày tỏ lòng hiếu kính phải luôn quy hướng về lòng thờ phượng và tạ ơn tuyệt đỉnh dành cho Thiên Chúa.

Trong chân lý và đức ái

9. Tiếp theo là ***nguyên tắc hiệp hành mục vụ***, diễn đạt một lối sống “*trong chân lý và trong tình bác ái*”³⁴, vừa biểu lộ vẻ đẹp siêu nhiên của chân lý Tin Mừng, vừa tô điểm vẻ đẹp tự nhiên của đời sống nhân văn. Nguyên tắc này mời gọi người Công giáo sống chân lý đức tin qua đức ái mục vụ và thực hành đức ái mục vụ trong chân lý đức tin, đặc biệt trong việc thực hành đạo hiếu theo cung cách Kitô giáo.

Nhân danh chân lý đức tin mà không thực hành đức ái mục vụ là thảo kính *hữu danh vô thực*³⁵. Đó là thái độ thảo kính lý thuyết, tinh thông những quy tắc luân lý và lễ nghi, nhưng lại bỏ rơi cuộc gặp gỡ ân tình và hiếu kính thực thụ với các bậc sinh thành dưỡng dục.

Ngược lại, nhân danh đức ái mục vụ mà không lắng nghe chân lý đức tin là thảo kính *cảm tính ủy mị*. Đó là thái độ thảo kính cụ thể và gần gũi, nhưng lại dễ giam mình trong những ý thức hệ chật hẹp của văn hóa gia tộc hay dân tộc và tôn giáo, và vì thế khó mở ra với những giá trị phổ quát đậm tính nhân linh và thần linh là “*yêu thương và hiệp nhất*”.

Việc thực hành thảo kính cách *hữu danh vô thực* hoặc *cảm tính ủy mị* đều không xứng hợp với Tin Mừng. Vì thế, hiệp hành mục vụ không phải là bỏ mặc cho lương tâm mỗi tín hữu chịu “*trôi giạt theo mọi chiều gió đạo lý*”³⁶, hay cố bám giữ những lễ nghi hình thức theo tiêu chuẩn duy nhất là hợp quy tắc. Hiệp hành mục vụ là trở về với nguồn suối Tin Mừng, mặc lấy Thần Khí mới và trái tim mới như sức sống tươi trẻ và năng lực phân định, để vượt thắng lối tư duy tương đối và lỏng lẻo, hay những thực hành nệ luật cũ kỹ³⁷. Lối tư duy tương đối lỏng lẻo phó mặc lòng hiếu thảo cho cảm tính hời hợt của mỗi người, trong khi những thực hành nệ luật cũ kỹ lại giam hãm lòng thảo hiếu sống động vào những điều luật khô cứng.

Hòa hợp lý tưởng và thực tại

10. Sau cùng là ***nguyên tắc lương tâm phân định***, diễn tả lương tâm ngay thẳng và trưởng thành của mỗi Kitô hữu. Lương tâm ấy có khả năng phân định theo Thần Khí những thực hành thảo kính vừa hợp đạo lý Công giáo về lòng thảo kính, vừa quan tâm đến đạo hiếu dân tộc trong những hoàn cảnh đặc thù và phức tạp của bản thân và gia đình³⁸.

Lương tâm ngay thẳng và trưởng thành sẽ biết hành xử đầy tình bác ái, thấm nhuần lòng mến Chúa và yêu người như khuôn vàng thước ngọc. Lương tâm ấy biết nhận ra sự thật về tình thương vô biên của Thiên Chúa và sự cùng khốn của mỗi thân phận phạm nhân cũng như của toàn thể nhân loại.

Sống theo *lượng tâm bác ái* là không tiếm quyền xét đoán tuyệt đối, chung cuộc và đầy lòng thương xót của Thiên Chúa³⁹, nhưng biết xét mình liên lỉ theo những giá trị Tin Mừng⁴⁰, không xét đoán tha nhân theo những tiêu chuẩn hạn hẹp của riêng mình⁴¹, biết nuôi dưỡng lượng tâm mình mỗi ngày cũng như tôn trọng lượng tâm tha nhân⁴², biết nâng đỡ lượng tâm những người yếu đuối⁴³, và nhất là biết tìm kiếm ơn bình an và hiệp nhất cho bản thân và tha nhân trong đời sống chung⁴⁴.

Vì thế, mỗi tín hữu phải không ngừng tự nuôi dưỡng lượng tâm mình và để cho lượng tâm mình được giáo dục bởi những giá trị luân lý khách quan phổ quát, được diễn tả qua luật mạc khải, luật tự nhiên, truyền thống và huấn quyền của Hội Thánh, vốn được Chúa Giêsu tổng lược trong điều răn duy nhất là mến Chúa và yêu người.

II. NGƯỜI CÔNG GIÁO THỰC HÀNH

LÒNG THẢO KÍNH

11. Những nguyên tắc vừa nêu trên diễn đạt tính toàn diện của đạo hiếu Công giáo⁴⁵, nghĩa là sống lòng thảo kính trong suốt cuộc đời và với hết những ai góp phần sinh dưỡng đời sống chúng ta, đặc biệt là các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống hay đã qua đời.

Ở đây, chúng tôi muốn đề cập đến những thực hành thảo hiếu toàn diện ấy theo văn hoá dân tộc, đồng thời mở ra những gợi ý giúp tín hữu có thể phân định trong những hoàn cảnh phức tạp và những trường hợp đặc thù.

Cử chỉ bên ngoài và tâm tình bên trong

12. Trước hết, cần phải phân biệt giữa “thờ” và “kính”. Trong ngôn ngữ thần học phương Tây động từ “*latreuo* (HyLạp), *adorare* (Latinh), *worship* (Anh), *adorer* (Pháp)” diễn tả thái

độ thần phục tuyệt đối trước Đấng Tối Cao, dành riêng cho Thiên Chúa Ba Ngôi. Động từ này thường được dịch sang tiếng Việt là “thờ lạy, thờ phượng”. Đối với các thánh và hiền nhân thì ta dùng chữ “tôn kính, kính” dịch từ chữ “*duleuo* (HyLạp), *venerare* (Latinh), *venerate* (Anh), *vénérer* (Pháp)”.

Trong tiếng Việt, chữ “thờ” mang ý nghĩa rộng hơn, vừa dùng để diễn tả thái độ với thần linh, vừa dùng để diễn tả tâm tình kính trọng vâng phục với người trên mà mình tôn quý, như thờ vua, thờ cha mẹ, ông bà⁴⁶. Như thế, chữ “thờ” tự nó không tương đương với thuật ngữ “thờ lạy, thờ phượng” (*latreuo* hay *adorare*), mà chỉ là một sự tôn kính hết lòng. Tuy vậy, để phân biệt với ý nghĩa thông thường, ngay từ rất sớm, người Công giáo Việt Nam đã dùng những từ kép như “thờ lạy, thờ phượng, thờ kính, tôn thờ” để diễn tả sự thần phục tuyệt đối dành riêng cho Thiên Chúa, còn đối với mọi thụ tạo khác, kể cả các thánh và Đức Mẹ, thì dùng các từ kép như “tôn kính, tôn sùng, sùng kính”.⁴⁷

Với người Công giáo, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn thực hành theo ***nguyên tắc thi hành chủ động và tham dự thụ động***⁴⁸. Chúng tôi muốn nhắc lại những điều sau đây:

- Tín hữu Công giáo ***có thể***, thậm chí nên chủ động thi hành và tham dự vào những cử chỉ, thái độ và nghi lễ, tự thân hoặc do bối cảnh, mang ý nghĩa thuần túy văn hóa đạo hiếu. Những thực hành ấy chỉ nhằm biểu lộ lòng ***tưởng nhớ, biết ơn và tôn kính*** đối với ông bà tổ tiên, các vị thành hoàng, các vị tiên sư, các vị tổ nghề, các vị thánh hiền, các vị anh hùng, ân nhân của dân tộc và nhân loại, theo Điều Răn Thứ Tư⁴⁹.
- Tín hữu Công giáo ***không thể*** chủ động tổ chức và tham dự vào những cử chỉ, thái độ và nghi lễ, tự thân hay do hoàn cảnh, không phù hợp với đức tin Công giáo. Những thực

hành ấy biểu lộ sự lệ thuộc và lòng từng phục đối với một thụ tạo nào đó như thể đang thờ phượng Thiên Chúa, vì thế nghịch với Điều Răn Thứ Nhất⁵⁰.

- Trong những trường hợp không thể lựa chọn, hoặc trong những hoàn cảnh mơ hồ giữa văn hóa thuần túy và tín ngưỡng tôn giáo, tín hữu chỉ nên ***tham dự cách thụ động*** vào những thực hành ấy, với lương tâm Công giáo ngay thẳng, khôn ngoan và giàu lòng bác ái. Đối với các bậc hiền nhân, anh hùng dân tộc hay đáng sáng lập các tôn giáo bạn thì có thể bày tỏ lòng kính trọng bằng việc dâng hương, cúi chào, nhưng không tham gia vào các nghi thức tôn vinh và thờ phượng của họ.

13. Bàn thờ gia tiên: Lễ gia tiên là một cách thể hiện đạo hiếu và tình hiệp thông với người đã khuất. Mỗi khi gia đình có việc buồn hay vui đều nhớ đến gia tiên và biểu lộ tâm tình ấy bằng việc niệm hương khăn vái. Người Công giáo tưởng nhớ gia tiên tại nhà mình khi thấp hương, vái lạy trước bàn thờ gia tiên, và trong thánh lễ nơi nhà thờ.

Chúng tôi khuyến khích mỗi gia đình Công giáo nên lập bàn thờ gia tiên đơn sơ để kính nhớ ông bà tổ tiên, trên bàn thờ có thể treo di ảnh ông bà hoặc họ hàng thân thuộc đã qua đời. Trên bàn thờ gia tiên có thể bày các lễ vật như hương, hoa, đèn nến, bánh trái. Cần nhắc cho con cháu nhớ là đức tin Công giáo dạy rằng, người quá cố cần đến lời cầu nguyện và những việc làm hy sinh, việc lành phúc đức của con cháu để tỏ lòng hiếu kính hơn là các thức ăn vật chất mà họ không hưởng dùng được.

II.1. Thực hành thảo hiếu trong các ngày lễ của gia đình

14. Sinh nhật: Sinh nhật là những ngày *đầy cử, đầy tháng, đầy một trăm ngày, tròn một tuổi, sinh nhật, trưởng thành* và *mừng thọ*⁵¹. Trong dân gian, khi trẻ sơ sinh đến ngày đầy cử, đầy tháng, đầy một trăm ngày, tròn một tuổi và sinh nhật, gia đình

làm lễ cúng gia tiên và một số nghi thức có tính chất tín ngưỡng.

Với người công giáo, sinh nhật là dịp thuận tiện để cha mẹ giáo dục con cái về tình yêu sự sống và lòng biết ơn đối với những ai góp phần sinh dưỡng sự sống. Đặc biệt, sinh nhật mừng thọ và thượng thọ của cha mẹ hay ông bà là những dịp quý giá để con cháu tổ chức những lễ nghi nhằm tạ ơn Thiên Chúa và tôn vinh ông bà cha mẹ đang còn sống.

15. Hôn nhân: Hôn nhân không chỉ là sự kết hợp giữa hai người phối ngẫu, mà còn là sự gắn kết giữa hai gia đình, được thể hiện qua nhiều nghi thức truyền thống. Trong văn hóa Việt Nam, nghi thức cưới hỏi bao gồm các giai đoạn như dạm ngõ, đính hôn và lễ thành hôn, trong đó gia đình hai bên thể hiện lòng tôn kính tổ tiên.

Người Công giáo có thể tiếp nhận những yếu tố văn hóa này theo cách phù hợp với đức tin của mình. Chẳng hạn, thay vì thực hiện nghi thức cúng bái tổ tiên, đôi tân hôn và gia đình có thể cùng nhau cầu nguyện trước bàn thờ Chúa và bàn thờ gia tiên. Xin phúc lành cho cuộc sống hôn nhân. Đây không chỉ là một sự kiện trọng đại trong đời người mà còn là cơ hội để làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa qua sự thủy chung và trách nhiệm gia đình.

16. Tang chế: Tang chế là lễ tang, bao gồm việc *tân liệm*, mặc *tang phục*, *chôn cất*, và *để tang*. Con cái để tang cha mẹ để ghi nhớ ơn sinh thành và dưỡng dục.

Vì cốt lõi của thời gian để tang và mặc tang phục theo truyền thống là bày tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn, nên người Công giáo cũng thực hành truyền thống hiếu kính này, với ý thức tránh những thực hành không hợp với đức tin.

Ngày nay, những hình thức biểu tỏ lòng hiếu kính cần được thích ứng với hoàn cảnh cá nhân, gia đình và xã hội. Dù sao,

người Công giáo vẫn hằng tưởng nhớ và cầu nguyện mỗi ngày cho mọi người quá cố, đặc biệt là các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc, trong cử hành phụng vụ hay kinh nguyện gia đình và cá nhân.

17. Cờ ngũ hành: Cờ ngũ hành biểu hiện các thành phần trong vũ trụ, bao gồm kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Cờ ngũ hành là một biểu tượng văn hóa có từ lâu đời trong các lễ hội truyền thống của người Việt. Một số xứ đạo đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành kết hợp với hình Thánh giá, như một cách thể hiện sự hòa quyện giữa văn hóa dân tộc với đức tin Công giáo.

Việc sử dụng cờ ngũ hành trong các dịp lễ hội ở các xóm đạo không mang ý nghĩa tín ngưỡng, mà là một cách để cộng đồng Công giáo Việt Nam thể hiện sự gắn kết với truyền thống dân tộc. Đây là một ví dụ về cách hội nhập văn hóa, giúp người Công giáo vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa sống đức tin một cách trọn vẹn.

18. Giỗ chạp: Giỗ chạp là truyền thống quan trọng trong văn hóa Việt Nam, thể hiện lòng tưởng nhớ tổ tiên và người thân đã khuất. Trong nhiều gia đình, nghi thức này bao gồm việc thắp hương, dâng lễ vật, và đọc văn khấn để mời gọi tổ tiên về chứng giám. Đối với người Công giáo, giỗ chạp có thể được thực hành theo cách phù hợp với đức tin, bằng cách tham dự thánh lễ cầu hồn, đọc kinh và làm việc thiện để chuyển cầu cho linh hồn người quá cố.

Người Công giáo có thể giữ một số phong tục giỗ chạp như dâng hương, bày biện bàn thờ gia tiên với hoa và nến, hoặc tổ chức bữa cơm sum họp gia đình để nhắc nhớ về công ơn tổ tiên. Điều quan trọng nhất vẫn là tấm lòng thảo hiếu và lời cầu nguyện chân thành dành cho người thân đã khuất.

19. Chăm sóc phần mộ: Trong sự hiệp thông với người quá cố và tin tưởng đợi chờ thân xác sống lại trong ngày Chúa Quang

Lâm, người Công giáo trân trọng các nghĩa trang, các nhà hài cốt và những nơi tương tự. Mỗi khi viếng mộ, nhà hài cốt hay những nơi tương tự, người Công giáo có thể dâng hoa, thắp hương và cầu nguyện cho người quá cố.

II.2. Những hoàn cảnh đặc thù: lý tưởng và thực tại

20. Nguyên tắc *tham dự thụ động* nêu trên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ cho những hoàn cảnh phức tạp và trường hợp đặc thù của những đôi *hôn phối khác đạo* và những *gia đình liên tôn*, như những trường hợp sau đây:

- Người Công giáo, kết hôn với một tân tòng hay một người không Công giáo, sẽ tham dự thế nào vào Lễ Cáo Tổ hay Lễ Gia Tiên và lễ nghi thờ kính tổ tiên mang màu sắc tín ngưỡng hay tôn giáo, có thể không tương hợp với đức tin Công giáo, được tổ chức nơi gia đình cha mẹ không Công giáo của người phối ngẫu trong ngày thành hôn, những dịp giỗ kỵ hay những ngày truyền thống của gia tộc?
- Một tân tòng trở về gia đình cha mẹ ruột không Công giáo, hoặc vẫn ở tại nhà thờ gia tộc và mang trọng trách chính trong việc thờ kính tổ tiên, có thể tổ chức hoặc tham dự thế nào vào những lễ nghi cúng tế hay thờ kính tổ tiên của gia tộc mang màu sắc tín ngưỡng và tôn giáo, có thể không hợp với đức tin Công giáo?
- Trong gia đình liên tôn giữa những thành viên Công giáo và những thành viên không Công giáo, có thể đặt mâm cơm trước bàn thờ người quá cố không?

21. Với các tín hữu Công giáo và tân tòng đang sống trong những hoàn cảnh nêu trên hay những trường hợp tương tự, chúng tôi muốn nhắc lại với anh chị em mẫu gương ***phân định theo lương tâm bác ái*** của hai Thánh Phêrô và Phaolô.

Cuộc khủng hoảng lớn đầu tiên của Hội Thánh sơ khai liên quan đến việc có nên hay không nên thực hiện nghi thức cắt bì cho những người ngoài Do Thái giáo trở lại Kitô giáo⁵². Vấn đề được giải quyết rõ ràng bởi Công đồng Giêrusalem, như kim chỉ nam hướng dẫn các nhà truyền giáo cho lương dân, rằng anh em lương dân sẽ trực tiếp trở lại theo Chúa Giêsu, mà không phải chịu cắt bì theo truyền thống Do Thái giáo⁵³.

Tuy nhiên, những Kitô hữu gốc Do Thái, vốn là những người đã được cắt bì, vẫn còn nghi kỵ ít nhiều với những Kitô hữu gốc dân ngoại, nghĩa là những người không phải chịu cắt bì. Đối diện với thực trạng nghi kỵ ấy giữa lòng cộng đoàn các Kitô hữu tại Antiôkia và Lystra, hai Thánh Phêrô và Phaolô đã có những cách hành xử mực vụ rất tinh tế và đầy tình bác ái⁵⁴. Như thế, giữa những tình huống đặc thù và phức tạp, các ngài đã biết lựa chọn điều gì mang lại lợi ích lớn hơn cho sự hiệp thông của cộng đoàn⁵⁵.

Thánh Phaolô còn để lại một mẫu gương phân định theo lương tâm bác ái trong vấn đề ăn thịt cúng. Theo ngài, trong cộng đoàn có người mạnh đức tin và có người yếu đức tin, bổn phận đức ái mời gọi chúng ta không nên xét đoán nhau, nhưng luôn biết xét mình để tránh gây gương mù cho những người yếu đức tin. Hơn thế, bổn phận đức ái còn mời gọi Kitô hữu sống khoan dung và bác ái với những người yếu đức tin, và theo đuổi những gì đem lại bình an và xây dựng cho nhau⁵⁶.

22. Theo mẫu gương của hai Thánh Phêrô và Phaolô, chúng tôi muốn nêu ra những tiêu chuẩn liên kết chặt chẽ với nhau, giúp anh chị em phân định và thực thi một hành động cụ thể *theo lương tâm bác ái*:

- **Tiêu chuẩn đầu tiên là tình yêu Thiên Chúa⁵⁷.** Đối diện một hoàn cảnh phức tạp, anh chị em hãy tự hỏi hành động

mình sẽ thực thi có phát xuất từ lòng mến Chúa theo Điều Răn Thứ Nhất không?

Câu trả lời là có sẽ giúp người phân định loại khỏi lương tâm mình mọi ý tưởng mê tín dị đoan, nghịch với lòng yêu mến và thờ phượng Thiên Chúa Duy Nhất và Ba Ngôi. Như thế, lòng thảo kính Công giáo phải quy hướng về nhân đức thờ phượng Thiên Chúa *chân thật*.

- **Tiêu chuẩn thứ hai là *tình yêu con người***⁵⁸. Khởi nguồn từ lòng mến Chúa *chân thật*, anh chị em hay tiếp tục tự hỏi xem hành động mình sẽ thực thi có thể hiện tình yêu dành cho tha nhân, còn sống cũng như đã qua đời, theo Điều Răn Thứ Tư, như cho chính bản thân mình hay không?

Câu trả lời là có sẽ giúp người phân định loại khỏi lương tâm mình lòng mến Chúa cách duy tâm và duy danh, cũng như lòng thảo kính cha mẹ, ông bà, tổ tiên và mọi thân nhân, ân nhân cách giả nhân giả nghĩa. Như thế, lòng thảo kính Công giáo cần được bày tỏ cách *chân thật và cụ thể*.

- **Tiêu chuẩn thứ ba là “*thực tại quan trọng hơn lý tưởng*”**⁵⁹. Khởi nguồn từ lòng mến Chúa yêu người cách *chân thật và cụ thể*, anh chị em tiếp tục tự hỏi xem hành động mình sẽ thực thi có phải là khả năng duy nhất không?

Câu trả lời là có sẽ giúp người phân định biết can đảm chọn giải pháp và khiêm nhường đón nhận tính *bất toàn* của thực tại đời sống, so với tính hoàn hảo của lý tưởng đức tin, vốn chưa thể thành toàn ngay tức khắc ở hoàn cảnh phức tạp hiện tại, dù vẫn luôn là mục đích để hướng đến.

- **Tiêu chuẩn thứ tư là “*hiệp nhất vượt thắng xung khắc*”**⁶⁰. Khởi nguồn từ lòng mến Chúa yêu người cách *chân thật, cụ thể và bất toàn*, sau hết anh chị em hãy tự hỏi xem hành động mình sẽ thực thi có thật sự mang lại “*yêu*

thương và hiệp nhất” cho bản thân, cho mọi thành viên còn sống và đã qua đời trong gia đình liên tôn của mình, cũng như cho nhiều người chung quanh không?

Câu trả lời là có sẽ giúp người phân định chọn lựa và thực thi trong *bình an* điều cốt yếu của đức tin Công giáo là tình bác ái hiệp nhất, so với những điều tùy phụ là thái độ câu nệ lễ luật hay những lễ nghi hình thức bề ngoài, đôi khi gây mâu thuẫn.

KẾT LUẬN

23. Mọi tương hợp chân thật giữa đức tin Công giáo và văn hóa dân tộc, giữa giáo huấn lý tưởng và mục vụ thực tiễn, giữa quy tắc phổ quát cho mọi tín hữu và việc phân định cụ thể của mỗi tín hữu, sẽ giúp chúng ta sống *lòng thảo kính liên thể hệ và xuyên thời gian*, giữa lòng gia tộc, gia đình nhân loại, gia đình Hội Thánh và gia đình Thiên Chúa.

Ai càng nhận thức tính cao quý của hồng ân sự sống sẽ càng ý thức tính toàn diện và sâu rộng của lòng biết ơn đối với nguồn cội sự sống của mình, cụ thể là cha mẹ, ông bà, tổ tiên, thân nhân, ân nhân và trên hết tất cả là chính Thiên Chúa.

24. Như thế, chúng ta sẽ sống lòng thảo kính toàn diện như *hồng ân và trách nhiệm*. Thảo kính là luôn nhớ đến công đức sinh thành và dưỡng dục của các bậc cha mẹ, ông bà và tổ tiên, cũng như luôn nghĩ đến những thế hệ con cháu mà chúng ta đang chuẩn bị tương lai cho chúng: “*Mũ triều thiên của bậc cao niên là đàn con cháu; Niềm tự hào của đàn con cháu là bậc cha ông.*” (Cn 17,6).

Vì thế, chúng tôi thiết tha mời gọi mọi tín hữu hãy giáo dục lương tâm mình và để cho lương tâm mình được giáo dục về lòng thảo kính toàn diện. Nhờ đó, chúng ta có thể ngày càng

trưởng thành hơn trong nhận thức và thực hành lòng thảo hiếu với những người còn sống cũng như những người đã qua đời. Như thế, chúng ta sẽ ngày càng trở nên những người con đích thật của Thiên Chúa và của nhân loại, theo mẫu gương Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

¹ “Thờ mẹ kính cha”: thờ mẹ kính cha là giữ phận làm con, kính yêu, phụng dưỡng cha mẹ (Huỳnh Tịnh Paulus Của. *Đại Nam Quốc Âm Tự Vi*, Tome 2, Saigon, 1896, tr.405). Hành vi “thờ mẹ kính cha” ở đây khác biệt với thái độ tôn thờ Thiên Chúa theo đức tin Công giáo.

² Kể từ CĐ Vatican II, Hội Thánh thường giảng dạy từ nền tảng *Luật tự nhiên*, rồi hoàn thiện nhờ *Luật Mạc Khải* như nguồn suối và cùng đích của Luật tự nhiên (x. *GLHTCG*, 1954-1960; x. *Deus Caritas Est*, 28).

³ *GLHTCG*, số 2197.

⁴ X. *Lumen Gentium* số 49.

⁵ X. St 1, 26-27.

⁶ X. Is 49,15; Mt 5,9; 12,46-50; Ga 1,12-13; 11,52; 13,34-35; Cv 17,26-28; Rm 8,14-17.29; Gl 3,26-29; Ep 1,3-14; 2,19; 1Tm 3,15; 1Ga 3,1; Dt 3,6; Kh 7,9.

⁷ X. Xh 20,3-12; Mt 22,37-39; Mc 12,29-31; Ep 6,1-3.

⁸ X. *Kinh Tin Kính*; Mt 3,17; 17,5; Mc 1,11; Pl 2,6-11; Dt 4,15; 2Pr 1, 17; *Gaudium et Spes*, 22.

⁹ X. Mt 4,1-11; Lc 2,49-52; Ga 4,23-24.

¹⁰ X. Mt 15,1-9; Lc 2,51; Ga 19,25-27.

¹¹ X. Ga 15,9-17.

¹² X. Mt 5,45; 6,25-34; Mc 6,31-32; Lc 10,21; *Laudato Sí*.

¹³ X. Dt 5,7-9.

¹⁴ X. 2Cr 11,2; Ep 5,32; Kh 19,7-8.

¹⁵ X. *Lumen Gentium*, số 49. *GLHTCG*, số 946-962; 1032. 1055

¹⁶ X. *Lumen Gentium*, số 49-50.

¹⁷ X. *GLHTCG*, số 2199; *Laudato Sí*.

¹⁸ X. *GLHTCG*, số 2214-2231; 2234-2243.

¹⁹ X. Sách Lễ Rôma, *Kinh Nguyện Thánh Thể I, II, III, IV*.

²⁰ X. Sách Lễ Rôma, *Thánh Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời*.

²¹ “*Khi ngắm xem muôn loài trong vũ trụ, tự nhiên chúng con thấy vạn sự đều có cội rễ căn nguyên: chim có tổ, nước có nguồn, con người sinh ra có cha có mẹ. Nhưng nhờ ơn Cha mạc khải chúng con mới nhận biết Cha là nguyên lý sáng tạo muôn loài, là Cha chung của tất*

cả chúng con. Cha đã ban sự sống cho tổ tiên và ông bà cha mẹ chúng con để các ngài truyền lại cho con cháu. Cha cũng ban cho các ngài ân huệ dư đầy, để chúng con được thừa hưởng mà nhận biết, tôn thờ và phụng sự Cha.” (Lời Tiền Tụng lễ Mừng Hai Tết, kính nhớ Tổ Tiên Ông Bà Cha Mẹ).

²² X. GLHTCG, số 958; 2565.

²³ X. GLHTCG, số 2761.

²⁴ X. GLHTCG, số 2767-2772.

²⁵ X. GLHTCG, số 2766.

²⁶ Mc 7, 10-12; Gc 2,17; 1Tm 5,8.

²⁷ X. *Gaudium et Spes*, số 53; *Dei Verbum*, số 13; Gioan Phaolô II, *Thư thư thiết lập Ủy ban Giáo hoàng về Văn hóa*, ngày 20.05.1982.

²⁸ *Veritatis Splendor*, số 53; *Fides et Ratio*, số 70.

²⁹ *Lumen Gentium*, số 17. Ý thức sự tương hợp ấy, các vị thừa sai, đặc biệt là cha Alexandre de Rhodes, đã hội nhập cách sâu sắc đức tin vào văn hóa dân tộc qua thuyết Tam phụ (“Ba cha”): “*Bây giờ ta phải hay có ba đẳng bề trên, gọi là ba cha, ta phải thờ, ở đẳng nào, cho nên đẳng ấy. Đẳng dưới là cha mẹ sinh thân xác cho ta; đẳng giữa là vua chúa trị nước; đẳng trên là Đức Chúa trời đất, làm Chúa thật trên hết mọi sự. Có ba đẳng này ta mới được sống, được ở.*” (A. de Rhodes, *Phép giảng tám ngày*, Tp. Hồ Chí Minh 1993, 17).

³⁰ HĐGMVN, *Thư chung 1980*, số 9.

³¹ HĐGMVN, *Thư chung 1998*, số 5; 13.

³² *Pastores Dabo Vobis*, số 55.

³³ *Redemptoris Missio*, số 54.

³⁴ Ep 4,15.

³⁵ *Evangelii Gaudium*, số 232.

³⁶ X. Ep 4,14.

³⁷ Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận xét trong tông huấn *Amoris Laetitia*, số 304 như sau: “*Quả là hạn hẹp, khi chỉ dùng lại xét xem liệu hành động của một người có phù hợp với một khoản luật hoặc một quy tắc chung hay không, bởi lẽ điều đó không đủ để phân định và bảo đảm việc trung tín trọn vẹn với Thiên Chúa trong cuộc sống cụ thể của một con người.*”

³⁸ X. GLHTCG, số 2820.

³⁹ X. Mt 13, 24-30; 21,33-46; 25,14-46; Ga 8,2-11; 9,1-41; 12,46-48; Cv 5,38-39; Rm 4,10; Gc 2,10-13.

⁴⁰ X. Lc 6,39-42;

⁴¹ X. Mt 7,1-5; Lc 18,9-14; Ga 8,1-11; Rm 2,1-11; 1Cr 4,1-5; *Veritatis Splendor*, số 57.

⁴² X. Gc 4,11-12.

⁴³ X. Mt 17, 24-27; Rm 15,1-3; 1Tx 5,14.

⁴⁴ X. Rm 14; 1Cr 9, 19-23; 10,23.

⁴⁵ Nguyên tắc tín lý về hôn ước hiệp nhất giữa Thiên Chúa và con người dẫn đến nguyên tắc phụng tự hiệp thông giữa tình yêu Thiên Chúa và tình yêu con người, và nguyên tắc thực hành hiệp nhất giữa hành động thờ phượng Thiên Chúa và hành động thảo kính con người. Nguyên tắc lương tâm phân định bổ khuyết cho những trường hợp phức tạp và đặc thù.

⁴⁶ Từ điển Đại Nam Quốc âm Tự vị định nghĩa “thờ là kính trọng, tôn trọng, hết lòng cung kính hoặc lập bàn riêng mà tôn kính”.

⁴⁷ Nhiều người ngoài Công giáo hay hiểu lầm là người Công giáo “thờ” Đức Mẹ. Thật ra tín hữu Công giáo chỉ thờ một Chúa mà thôi, còn đối với các thánh, Đức Mẹ và ông bà tổ tiên thì chỉ là tôn kính.

⁴⁸ X. Thông cáo của Hàng Giám mục Việt Nam về việc tôn kính tổ tiên, ngày 14.06.1965; Thông cáo của Hội đồng Giám mục Miền Nam Việt Nam về lễ nghi tôn kính ông bà tổ tiên, ngày 14.11.1974.

⁴⁹ Những người Công giáo sống trong gia đình Công giáo toàn tông, nhất là giữa bối cảnh xã hội văn hóa đa tôn giáo, được khuyến khích chủ động thực hành những nghi lễ văn hóa dân tộc, vốn chỉ bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn và tôn kính. Mục đích là phát triển mạnh mẽ hơn việc hội nhập Tin Mừng vào văn hóa dân tộc, và gỡ rối dần những hiểu lầm của nhiều người ngoài Công giáo về lòng thảo hiếu của người Công giáo.

⁵⁰ Những người Công giáo sống trong gia đình Công giáo toàn tông, bối cảnh Công giáo toàn tông, thì không có lý do gì để có thể chủ động tổ chức và tham gia những nghi lễ cúng tế mang màu sắc mê tín dị đoan, nghịch với đức tin Công giáo của mình, thí dụ nghi thức cúng cơm.

⁵¹ **Tiệc đầy cữ:** trẻ trai sinh ra được 7 ngày, trẻ gái sinh ra được 9 ngày thì làm tiệc đầy cữ mừng một tuần hạnh phúc. Lúc này người mẹ có thể thoải mái đi lại trong nhà. **Tiệc đầy tháng:** trẻ sinh ra được 30 ngày thì làm tiệc đầy tháng. Bữa tiệc đó gọi là đoàn du phạn (cơm nếp vo tròn, cơm tròn trơn tru). **Tiệc một trăm ngày:** một trăm ngày hạnh phúc. Mừng trẻ được tròn một tuổi theo âm lịch, bao gồm 9 tháng trong bụng mẹ cộng với 100 ngày sau khi chào đời. Lúc này người mẹ chấm dứt việc kiêng cữ. **Tiệc thôi nôi:** tiệc sinh nhật đầu tiên của trẻ. **Tiệc sinh nhật:** tiệc mừng kỷ niệm ngày sinh của một người. **Tiệc trưởng thành:** tiệc mừng trưởng thành vào lúc 20 tuổi. **Tiệc mừng thọ:** tiệc tôn kính sinh nhật của người cao tuổi.

⁵² Cắt bì là hình thức gia nhập dân Thiên Chúa, dấu chỉ của giao ước.

⁵³ X. Cv 15,1-29; Gl 2,1-10.

-
- ⁵⁴ Tại Antiôkia, Thánh Phêrô thường xuyên dùng bữa với những Kitô hữu gốc dân ngoại. Nhưng khi có các Kitô hữu gốc Do Thái từ Giêrusalem đến, ngài lại tránh dùng bữa với những Kitô hữu gốc dân ngoại ấy, nhằm tránh làm phiền lòng những Kitô hữu gốc Do Thái (x. Gl 2,11-14). Tương tự tại Lystra, Thánh Phaolô đã hành động cùng một cách thức như Thánh Phêrô tại Antiôkia, khi đưa môn đệ Timôthê đi làm nghi thức cắt bì, cũng vì nể trọng những người Do Thái ở nơi ấy (x. Cv 16,1-3).
- ⁵⁵ X. ĐHY. Raniero Cantalamessa, *Suy niệm tĩnh tâm Giáo triều Rôma, Mùa Chay 2023: Bài 1 - Sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần*, ngày 03.03.2023.
- ⁵⁶ X. Rm 14; 1Cr 8,1-13; 9,19-23; 10,14-33; 1Tx 4, 1-12.
- ⁵⁷ X. Mt 22,37-38; Mc 12,29-30.
- ⁵⁸ X. Mt 22,39; Mc 12,31.
- ⁵⁹ X. *Evangelii Gaudium*, số 231-233.
- ⁶⁰ X. *Evangelii Gaudium*, số 226-230.

PHỤ LỤC 1

I/ HUẤN THỊ PLANE COMPERTUM EST

do bộ Truyền Giáo ban hành ngày 08.12.1939.

II/ THÔNG CÁO CỦA HĐGM/NVN

ban hành tại Đà Lạt ngày 14.6.1965.

III/ QUYẾT NGHỊ CỦA HĐGM/NVN

ban hành tại Nha Trang ngày 14.11.1974.

HUẤN THỊ

PLANE COMPERTUM EST

ban hành ngày 8.12.1939

Bản dịch của Linh Mục Giuse Đỗ Quang Chính SJ. từ Latin sang Pháp Văn trong ACHARD, Le Siècle apostolique et les missions: textes et documents pontificaux, Fascicule II, 2nd Edition, P'ai-Lyon, 1959, tr. 152-155.

Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ (ceremonies) gắn liền với nghi điển (rites) ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lợi sự trong các tương quan xã hội.

Năm 1935 và 1936, với sự chấp thuận của Đức Thánh Cha Piô XI, Thánh Bộ Truyền Giáo, dựa theo điều khoản 22 giáo luật, đã ban cho các đảng Bản quyền Mãn Châu và đế quốc Nhật (empire japonais) những nguyên tắc mới trong việc hướng dẫn cho thích hợp hơn với những điều kiện hiện tại.

Vừa rồi đây, các Đức Hồng y Thánh Bộ Truyền Giáo trong phiên họp toàn thể ngày 4.12.1939, đã xem xét vấn đề: nên chăng dùng phương pháp tương tự cho các xứ khác mà thời gian đã mang lại sự thay đổi y hệt.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng những lý lẽ nghịch, thuận, và hỏi ý kiến các nhân vật thông thạo, các Đức Hồng y đã quyết định đưa ra những tuyên bố sau đây:

1. Xét rằng, nhiều lần chính phủ Trung Hoa đã tuyên bố cách minh nhiên là để mỗi người được tự do lựa chọn tôn giáo, và chính phủ cũng chẳng cần đặt ra những đạo luật và chỉ dụ về vấn đề tôn giáo, và bởi thế các nghi lễ do nhà cầm quyền thi hành để kính Đức Khổng Tử, không có mục đích tế tự tôn giáo (culte religieux), nhưng chỉ là để tôn kính một nhân vật cao quý theo cách tôn trọng phải làm như tập tục tiền nhân, nên người Công Giáo được phép (il est licite) tham dự các nghi lễ kính Đức Khổng, trước hình ảnh hoặc bài vị mang tên Ngài trong các văn miếu hay trường học.

2. Vậy không còn là trái phép (illicite), nhất là khi nhà chức trách truyền lệnh trưng bày hoặc cúi đầu chào hình ảnh hay bài vị mang tên Đức Khổng trong các trường học Công Giáo, nếu sợ gây ra gương mù, thì người Công Giáo nên can thận tuyên bố về lòng ngay thẳng của mình khi làm cử chỉ đó.

3. Nhân viên và học sinh các trường Công Giáo, nếu có lệnh ban cho họ, thì đừng từ khước dự (assister) các nghi lễ công cộng, mặc dù bên ngoài có thể coi là nhuộm màu dị đoan, miễn là theo đúng giáo luật điều khoản 1258; họ thi hành cách thụ động với ý tưởng duy nhất là để tôn kính theo nghi lễ hoàn toàn dân sự. Để tránh mọi hiểu lầm về cử chỉ của họ, họ sẽ tuyên bố về ý hướng của họ mỗi khi xét là cần.

4. Phải coi là được phép (licites) và xứng hợp (convenables) tất cả những [cử chỉ] cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách tôn trọng dân sự trước những người quá có hay hình ảnh và bài vị mang tên họ.

Đàng khác, các Đức Hồng y nhận thấy lời thề về nghi điển Trung Hoa do Đức Thánh Cha Bênêđictô XIV truyền dạy trong hiến chế *Ex quo singulari* ngày 11.7.1742 cho tất cả các linh mục trong đế quốc Trung Hoa và các tỉnh lân cận hoặc tiếp

giáp (et les provinces proches et limitrophes) không còn hợp với các nguyên tắc hướng dẫn mà Bộ Truyền Giáo mới công bố. Và lại, ngày nay lời tuyên thệ đó như phương thế kỷ luật, trở nên tuyệt đối dư thừa, bởi vì thực tế các cuộc tranh luận xưa về nghi điển Trung Hoa đã chấm dứt như mọi người biết, và các thừa sai cũng như các linh mục khác chẳng còn bị bó buộc phải tuyên thệ để vâng phục mau mắn với tình con thảo đối với Toà thánh. [Vậy, các Đức Hồng y] quyết định bãi bỏ lời thề đó ở tất cả nơi nào còn thi hành, hoặc ở Trung Hoa, hoặc các nơi khác. Dĩ nhiên, tất cả các chỉ dạy khác của Đức Thánh Cha Bênêđictô XIV vẫn còn giá trị, nếu chưa được thay đổi do các huấn thị mới đây, và đặc biệt là còn cấm tranh tụng về các vấn đề nghi điển Trung Hoa.

Trong cuộc triều yết ngày 7.12.1939, những quyết định của các Hồng y đã được đệ trình lên Đức Thánh Cha Piô XII do Đức Hồng y Bộ trưởng Bộ Truyền Giáo cùng với chữ ký của ngài; Đức Thánh Cha đã chấp thuận hoàn toàn và đã phê chuẩn.

*Ban hành tại Thánh Bộ Truyền giáo, Roma,
ngày 8.12.1939, ngày lễ Đức Mẹ Vô nhiễm.*

*Hồng y Phêrô Fumasoni Biondi, Bộ Trưởng Thánh Bộ
Truyền giáo*

*Thư ký Celsus Costantini, Tổng Giám Mục hiệu toà
Theodos.*

THÔNG CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

VỀ VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Ngày 20.10.1964, Tòa Thánh, qua Bộ Truyền Giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng huấn thị *Plane compertum est* (8.12.1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam.

Để hiểu rõ tinh thần Giáo Hội trong việc chấp thuận này, và để có những chỉ thị hướng dẫn trong khi áp dụng, Hội đồng Giám mục muốn nêu lên mấy điểm sau đây:

I. Giáo Hội Công Giáo đối với nền văn hóa và truyền thống các dân tộc

1) Giáo Hội Chúa Kitô bao giờ cũng tha thiết thực hiện mệnh lệnh Đấng Sáng Lập, để hiện diện khắp nơi và tuyên giảng Phúc Âm cho mọi người. Cố gắng đầu tiên của Giáo Hội là giúp sao cho con người được nên hình ảnh đích thực của Thiên Chúa và được trung thực với sứ mệnh Kitô hữu của mình, để đạt cứu cánh sau hết là hạnh phúc đời đời. Công trình đó được thực hiện trong nội khảm của mỗi cá nhân. Nhưng nó có vang âm đến toàn diện cuộc đời và trong mỗi khu vực sinh hoạt của con người (*Đức Piô XII, Huấn dụ tại Cơ Mật Viện, ngày 20.2.1946*).

2) Mặt khác, từ nguyên thủy cho đến ngày nay, Giáo Hội Công Giáo vẫn tuân theo tiêu chuẩn Phúc Âm. Theo đó, Giáo Hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Ấu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng

Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực. Cũng vì vậy mà Giáo Hội không bao giờ miệt thị, khinh chê tư tưởng cũng như nghệ thuật hoặc văn hóa của người không Công Giáo. Trái lại, Giáo Hội đã từng góp phần thanh luyện hoặc bổ túc để đi đến chỗ hoàn hảo. Trải qua các thế kỷ, Giáo Hội đã thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc. Giáo Hội cũng đã nhiều lần đem nghi lễ của miền này xứ nọ sát nhập vào nền phụng vụ của mình, sau khi đã tu chỉnh cả tinh thần và hình thức, để ghi nhớ màu nhiệm hoặc để tôn kính các bậc thánh nhân hay các vị tử đạo (*Đức Piô XII, Thông điệp Evangelii praecones, 2.6.1951; Đức Gioan XXIII trích dẫn tư tưởng này trong thông điệp Princeps Pastorum, 28.11.1959*).

3) Đối với các tôn giáo khác, Giáo Hội Công Giáo cũng chủ trương một lập trường rõ rệt. Dĩ nhiên Giáo Hội không thể tham dự vào các nghi lễ của các tôn giáo khác, hoặc coi tôn giáo nào cũng như tôn giáo nào, và lãnh đạm để mặc ai muốn hay không muốn tìm xem Thiên Chúa có mạc khải một đạo không sai lầm, trong đó Thiên Chúa được nhận biết, kính mến và phụng thờ. Tuy nhiên, Giáo Hội không từ chối công nhận một cách kính cẩn những giá trị tinh thần và luân lý của các tôn giáo khác (Đức Phaolô VI, thông điệp *Ecclesiam suam*, 6.8.1964). Giáo Hội không phủ nhận điều gì vốn là chân lý và thánh thiện của bất cứ tôn giáo nào. Giáo Hội luôn luôn rao truyền Đức Kitô là “đường đi, là chân lý và là nguồn sống” và, trong Đức Kitô, Thiên Chúa làm hòa với muôn vật.

Tuy nhiên Giáo Hội thành tâm và lưu ý cứu xét những hành động và sinh hoạt, những luật pháp và lý thuyết của các tôn giáo khác tuy có sai biệt với những điểm Giáo Hội đề ra, song vẫn mang lại một tia sáng nào đó của chính cái chân lý

hàng soi sáng mọi người. Vì thế, Giáo Hội khuyến giục con cái mình tuy vẫn phải giữ đức tin Công Giáo tuyền vẹn, nhưng phải làm thế nào để nắm giữ và phát triển những của cải thiêng liêng, luân lý và những giá trị xã hội, văn hóa, gặp được trong các tôn giáo khác nhờ những buổi hội thảo, sự học hỏi và sự cộng tác với các tín đồ của các tôn giáo này (*Công Đồng Vatican II, khóa III: Giáo Hội và các tôn giáo ngoài Kitô giáo, ngày 20.11.1964*)

Chính lập trường đó của Giáo Hội được đúc kết trong tư tưởng của các Đức Giáo Hoàng và trong đệ nhị Công đồng Vatican, đã giải thích lý do của quyết định Tòa Thánh, khi cho áp dụng huấn thị *Plane compertum est* tại Việt Nam ngày nay. Và cũng chiếu theo tinh thần đó, các Giám mục hội nghị tại Đà Lạt trong những ngày 12, 14.06.1965 đã cho công bố thông cáo này.

II. Thể thức áp dụng Huấn thị *Plane compertum est*

1) Nhiều hành vi cử chỉ xưa kia tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì sự tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình, tập quán đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những phương cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thế tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo Hội Công Giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng những cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thế tục rõ ràng là để tỏ tình thân ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng

mình bái kính, trung hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2) Trái lại, vì có nhiệm vụ bảo vệ đức tin Công Giáo được tinh tuyền, Giáo Hội không thể chấp nhận cho người giáo hữu có những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo lý Công Giáo (như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng phục tùng và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo nào như là đối với Thiên Chúa), hay những việc dị đoan rõ rệt (như đốt vàng mã), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được hiện diện một cách thụ động như đã ấn định trong giáo luật, khoản 1258 (GL 1917).

3) Đối với những việc mà không rõ là thế tục hay tôn giáo, thì phải dựa theo nguyên tắc này, là nếu những hành vi đó, theo dư luận dân chúng địa phương không coi như sự tuyên xưng tín ngưỡng của một tôn giáo (ngoài Kitô giáo), mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, thì được coi như không trái với đức tin Công Giáo, nên được thi hành và tham dự. Trong trường hợp chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc ấy: nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình một cách khéo léo, hợp cảnh, hợp thời. Sự tham dự cũng chỉ được có tính cách thụ động.

Đó là những nguyên tắc chung, giáo hữu cần phải dựa vào mà xét đoán theo lương tâm và hoàn cảnh. Trong trường hợp hồ nghi, mọi người liên hệ không được theo ý riêng mình, mà sẽ phán đoán theo chỉ thị của Tòa Thánh và bàn hỏi với các giáo sĩ thành thạo.

Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong các nhà thờ mà cả mỗi khi có dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cả cho người ngoài Công Giáo. Các vị phụ trách Công Giáo Tiến Hành cũng phải lấy thông cáo này làm đề tài học tập cho các hội đoàn trong các buổi họp và các khóa huấn luyện.

Làm tại Đà Lạt, ngày 14 tháng 6 năm 1965

QUYẾT NGHỊ CỦA HĐGM MIỀN NAM VIỆT NAM VỀ LỄ NGHI TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN

Chúng tôi, các giám mục chủ tọa khóa hội thảo VII về Truyền Bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang ngày 12-14 tháng 11 năm 1974, đồng chấp thuận cho phổ biến việc thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy Ban Giám mục về Truyền Bá Phúc Âm ngày 14.6.1965, về các lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên, như sau:

“Đề đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, hội nghị nhận định: Những cử chỉ thái độ, lễ nghi (sau này) có tính cách thể tục lịch sự xã giao để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ Tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi hành và tham dự cách chủ động” (Thông cáo Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 14.06.1965).

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ Tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “ky nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng cạnh cải những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây sợ có sự hiểu lầm nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu khích lệ, thông cảm... Đối với giáo dân, cần phải giải thích cho hiểu việc tôn kính Tổ Tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải “thảo kính cha mẹ”, đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa.

Tại Nha Trang, ngày 14.11.1974

Ký tên:

- Philiphê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế

- Giuse Trần Văn Thiện, GM Mỹ Tho

- Giacôbê Nguyễn Văn Mậu, GM Vĩnh Long

- Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang, GM Cần Thơ

- Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, GM Nha Trang

- Phêrô Nguyễn Huy Mai, GM Ban Mê Thuột

- Phaolô Huỳnh Đông Các, GM Qui Nhơn

PHỤ LỤC 2

I/ NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ CUỐI HỎI

II/ NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG GIỖ KỶ TẠI GIA

I/ NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ CUỐI HỎI

1/ LỄ DẠM NGỖ

Lễ dạm ngõ tổ chức tại gia đình nhà gái là bước đầu hai bên gia đình gặp gỡ giới thiệu đôi bạn. Gia đình nhà trai tới nhà gái xin cho đôi bạn được tìm hiểu nhau.

Gia đình đôi bên quây quần quanh bàn thờ Chúa. Cha hay mẹ nhà trai mở đầu nghi thức, đọc đoạn Tin Mừng Ga 2,1-12 về tiệc cưới Cana, mọi người cùng cầu nguyện Chúa cho đôi bạn. Tiếp đó người chủ lễ nhấn nhủ đôi bạn chân thành tìm hiểu nhau và cầu xin ơn Chúa chúc lành cho đôi bạn.

2/ LỄ ĐÍNH HÔN (LỄ HỎI)

Lễ đính hôn là cuộc gặp gỡ hai gia đình để chứng kiến cuộc đính hôn của đôi bạn. Lễ đính hôn gồm hai nghi thức:

2.1 Dâng trầu cau và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên

Mọi người tề tựu trước bàn thờ gia tiên, cha mẹ và đôi bạn bước tới trước bàn thờ, dâng trầu cau và niệm hương. Tất

cả cúi đầu tưởng nhớ tổ tiên trong giấy lát. Khi dâng trầu cau và niệm hương, đôi bạn trình diện ông bà và bày tỏ lòng tôn kính.

2.2 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

Sau lễ gia tiên, hai họ đứng trước bàn thờ Chúa, đèn nền thấp sáng. Hai bên cha mẹ và đôi bạn tiến tới bàn thờ dâng lời cầu nguyện.

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ bên nữ

Lạy Chúa, chúng con, xin cùng với con cái dâng lên Chúa lời tạ ơn. “Chúa là gốc nguồn mọi gia tộc trên trời dưới đất” (Ep 3,15). Chúa đã đổ tràn ơn phúc cho ông bà tổ tiên chúng con và qua các ngài, phúc hạnh Chúa lại tràn lan trên con cháu, đặc biệt trên hai con vừa đính hôn. Xin cho chúng con không để mất ơn Chúa đã ban nhưng biết sống đạo hạnh theo gương các ngài. Đặc biệt xin Chúa phù hộ cho đôi nam nữ đang chuẩn bị cho cuộc sống lứa đôi, hình thành một gia đình mới, luôn được bảo bọc an lành trong ơn thánh Chúa và phúc đức của tổ tiên.

+ Lời nguyện dành cho bên nam

Chúng con xin tạ ơn Chúa, Chúa đã cho ông bà tổ tiên chúng con nhận ơn phúc Chúa về làm phúc cho con cháu. Xin cho gia đình chúng con được thừa hưởng phúc ăm tổ tiên, biết làm phúc lại cho nhau và cho mọi người. Xin cho chúng con biết giữ gìn truyền thống đạo hạnh tổ tiên và đạo lý tình thương của Chúa.

+ Lời nguyện dành cho bên nữ

Lạy Chúa, chúng con được tạo dựng trong tình yêu Chúa, sinh ra từ tình nghĩa mẹ cha, nên gia đình do tình yêu vợ

chồng. Chúng con tạ ơn Chúa ngàn trùng và ơn cha ơn mẹ suốt đời. Xin Chúa gìn giữ chúng con trong tình thảo hiếu với cha mẹ và muôn đời trung thành với tình yêu cao vời của Chúa.

3/ LỄ CƯỚI

Ngày nay tại Việt Nam, các đám cưới thường vẫn giữ lễ gia tiên như nghi thức bày tỏ lòng biết ơn ông bà tổ tiên.

3.1 Nghi thức lễ gia tiên tại nhà gái (lễ vu quy)

3.1.1 Dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên

Cha mẹ cô dâu và đôi tân hôn trân trọng dâng trầu cau, hoa quả lên bàn thờ tổ tiên, niệm hương tỏ lòng kính nhớ ông bà.

3.1.2 Lời tưởng nhớ tổ tiên và nhắc nhở đôi tân hôn

Cha hay mẹ cô dâu thành kính bày tỏ lòng biết ơn phúc âm của tổ tiên và nhắc nhở đôi tân hôn về bổn phận tôn kính và biết ơn ông bà tổ tiên.

3.1.3 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ cô dâu

Xin tạ ơn Thiên Chúa, Đáng là Tình yêu đã rộng ban phúc lộc cho ông bà tổ tiên chúng con. Đặc biệt hôm nay với tình yêu thương quan phòng, Chúa kết nối con cái chúng con nên vợ chồng, thành gia thất. Chúng con cầu xin Chúa tuôn đổ phúc lành cho gia đình mới này, để vợ chồng con cái sống hòa thuận yêu thương nhau và xin cho gia đình biết cần cù trong lao nhọc để sống no đủ, dù thiếu thốn cũng không quên anh chị em nghèo khó xung quanh.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, từ biển trời ơn sủng của Chúa, chúng con nhận biết ơn Chúa tạo dựng và công sinh thành của cha mẹ, chúng con trân trọng đón nhận và bảo vệ ơn ban sự sống. Vợ chồng chúng con nguyện làm chứng nhân cho tình yêu và sự sống bằng lời nói, hành động và bằng chính cuộc đời hạnh phúc của chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, chúng con nên duyên vợ chồng trong phúc lành của Chúa. Xin Chúa đến và ở lại trong mái ấm gia đình chúng con, đốt lên trong mái ấm ngọn lửa Tin Mừng, để chúng con sống làm gương sáng cho nhau, chăm chỉ nghe và sống Lời Chúa. Xin Chúa củng cố ban cho chúng con sức mạnh của ơn thánh, để cả gia đình cùng nhau làm chứng cho Tin Mừng và yêu thương mọi người như Chúa dạy.

3.2 Nghi thức lễ gia tiên tại nhà trai (lễ thành hôn)

3.2.1 Dâng trầu cau, hoa quả và niệm** hương tưởng nhớ tổ tiên.**

Tại nhà trai hôn lễ lập lại các nghi thức dâng trầu cau, hoa quả và niệ**m** hương trước bàn thờ tổ tiên như tại nhà gái.

3.2.2 Ghi niệm** công ơn tổ tiên**

Sau niệ**m** hương cha mẹ chú rể cùng khấn nguyện: Cũng như tổ phụ Isaac đã cầu Chúa chúc lành cho con là Giacop, “Xin Chúa ban cho con sương trời với đất đai màu mỡ và lúa mì rượu mới dồi dào” và Chúa đã nhận lời. Tới thời tổ phụ Giacop, con cháu của vị tổ phụ này nhờ ân đức của cha, đã được Chúa ban cho đất làm sản nghiệp: “Đất người đang nằm Ta sẽ ban cho người và con cháu người”. Trọn tình thảo hiếu với ông bà, con cháu vững tin, đức hạnh tổ tiên là nguồn ơn phúc Chúa ban cho các hậu duệ.

3.2.3 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ chú rể

Lạy Chúa, Chúa không chỉ dựng nên những con người riêng lẻ nhưng còn tạo dựng các gia đình, để vợ chồng sống yêu thương hạnh phúc và con cái được ấp ủ vỗ về trong tình nghĩa mẹ cha. Hôm nay đôi tân hôn kết hợp thành một gia đình mới trong ơn thánh Chúa. Xin Chúa cũng phù hộ cho hai con của chúng con như Chúa đã phù hộ ông bà tổ tiên chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, xin gìn giữ tình yêu chúng con trong tình yêu của Chúa, để vợ chồng chúng con dắt dìu nhau vượt qua mọi thử thách gian nan, mà lòng vẫn trung thành yêu thương nhau và chung tay xây dựng nên mái ấm hạnh phúc.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, xin cho vợ chồng chúng con và con cái mà Chúa sẽ ban luôn nhận ra Chúa có mặt giữa gia đình này như Chúa Giêsu có mặt giữa Thánh Gia Nazaret. Xin tình yêu quan phòng của Chúa luôn gìn giữ vợ với chồng, cha mẹ với con cái gắn bó nhau trong một tình yêu, một đức tin và một lòng hy vọng. Xin Chúa cũng cho chúng con luôn thảo hiếu với cha mẹ và không quên ơn nghĩa ông bà tổ tiên.

+ Lời nhắn nhủ của cha hay mẹ chú rể

Sau lễ gia tiên, cha hay mẹ chú rể khuyên nhủ đôi tân hôn sống cho đẹp ý Chúa, làm gương sáng cho con cái, hiền hòa với mọi người và không quên ơn nghĩa tổ tiên.

II/ NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG GIỖ KỶ TẠI GIA

Trong ngày giỗ của Kitô hữu, gia đình có thể tổ chức nghi thức giỗ tại gia, với những kinh nguyện truyền thống cầu cho người qua đời hay những lời nguyện, những bài Sách Thánh trích từ sách Nghi Thức An Táng của Ủy ban Phụng tự trực thuộc HĐGMVN:

2.1 Người ra đi về với nguồn cội

Tin Mừng (Lc 24, 13-16. 28-35)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

Cùng ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng tên Emmaus, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm. Dọc đường các ông nói với nhau về mọi việc vừa xảy ra. Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau, thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần cùng đi với họ; nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Người.

Khi gần đến làng họ định tới, Người làm như thể còn phải đi xa hơn nữa. Nhưng họ nài ép Người: “Xin ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn”. Vậy Người vào và ở lại với họ. Đang khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra và trao cho họ. Mắt họ mở ra và họ nhận ra Người; nhưng Người biến mất. Họ nói với nhau: “Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên trong chúng ta, khi Người đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta lúc đi đường đó sao?”

Ngay lúc ấy họ đứng dậy trở về Giêrusalem, gặp nhóm Mười Một và các bạn khác đang tụ họp. Những người này nói với hai ông: “Chúa đã sống lại thật, và đã hiện ra với ông Simon”. Còn hai ông cũng thuật lại các việc đã xảy ra dọc

đường và việc hai ông đã nhận ra Người lúc bẻ bánh như thế nào. **Đó là lời Chúa.**

Lời Nguyện

Lạy Chúa, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa rủ tình thương xót, ghé tai nghe lời chúng con nguyện cầu xin cho linh hồn tôi tớ Chúa là T... mà Chúa đã truyền phải ra khỏi đời này, được đưa vào chốn bình an đầy ánh sáng và được chung hưởng phần phúc với các Thánh của Chúa.

Lạy Chúa là Cha giàu lòng thương xót và là Thiên Chúa của mọi niềm an ủi, Chúa yêu thương chúng con bằng tình yêu muôn thuở và biến đổi bóng tối sự chết thành rạng đông sự sống. Chúng con nài xin Chúa đoái nhìn các tôi tớ Chúa đang sầu thương khóc lóc.

Lạy Chúa, Con Chúa, Chúa chúng con, đã chết để huỷ diệt sự chết và đã sống lại cho chúng con được sống, chúng con nài xin Chúa cho chúng con biết chạy đến với Người, để một ngày kia, sau cuộc đời chóng qua này, chúng con được đoàn tụ với anh chị em chúng con, ở đó Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ trên mắt chúng con. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Đ. Amen**

2.2 Hướng về ngày sum họp với ông bà tổ tiên bên chúa.

Tin Mừng (Ga 11, 21-27)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Marta thưa với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, nếu Thầy ở đây thì em con không chết! Nhưng ngay cả bây giờ, con biết Thầy xin bất cứ điều gì cùng Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng sẽ ban cho Thầy”. Chúa Giêsu nói: “Em con sẽ sống lại”.

Marta thưa: “Con biết ngày tận thế, khi kẻ chết sống lại thì em con sẽ sống lại”. Chúa Giêsu nói: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống; và ai sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ. Con có tin điều đó không?” Marta đáp: “Thưa Thầy, vâng con tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng đã đến trong thế gian”. **Đó là lời Chúa.**

Lời Nguyện

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa làm chủ cả người sống lẫn kẻ chết và thương xót hết mọi người mà Chúa biết sẽ thuộc về Chúa nhờ lòng tin và việc làm của họ. Nhờ lời chuyển cầu của toàn thể các Thánh, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa cho tất cả những ai còn sống hay đã qua đời mà chúng con đang tưởng nhớ và cầu nguyện, được Chúa tỏ lòng nhân từ ái tuất tha thứ mọi lỗi lầm. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. **Đ. Amen**

2.3 Hạt lúa mì rơi xuống đất, thối mục đi sẽ nảy sinh muôn vàn bông hạt mới.

Tin Mừng (Ga 12, 23-28)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. Quả thật, quả thật, Thầy nói với các con: Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì chỉ trổ trọt một mình, nhưng nếu nó chết đi, thì sẽ sinh nhiều bông hạt. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, và ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Thầy, hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, thì người phụng sự Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Thầy, Cha sẽ tôn vinh người ấy.

Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến và biết nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này? Nhưng chính vì giờ này mà Con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha!”. Lúc đó từ trời có tiếng phán rằng: “Ta đã tôn vinh danh Ta và Ta còn tôn vinh danh Ta nữa”. ***Đó là lời Chúa***

Lời Nguyện

Lạy Chúa, Chúa là vinh quang của các tín hữu và là sự sống của những người công chính, nhờ sự chết và Phục Sinh của Con Chúa, chúng con đã được cứu chuộc, xin thương cho tôi tớ Chúa là T... được hưởng niềm vui hạnh phúc đời sau vì (ÔBAC) đã tin nhận xác loài người sẽ sống lại. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

Đ. Amen